TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-PT
Ngày 19/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, bà Nguyễn Thị Lan Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Kiều Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo: **Kiều Văn H**, sinh năm 1984 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Kiều Xuân K và bà Trần Thị H; Có vợ là chị Nguyễn Thị M và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, *(có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại kháng cáo: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1977, *(có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2020, ông Kiều Đức C là bác ruột của H về quê chuẩn bị giỗ ông nội H. Ông C đã dỡ chiếc chuồng gà chắn giữa nhà H và nhà bà Lưu Thị T. H cho rằng ông C và bà T phá dỡ chuồng gà nên đã chửi vợ chồng bà T và ông T1. H nói "Các ông dỡ được thì tôi cũng phá tường được". Vợ chồng bà T thách H phá tường. H chạy sang hàng xóm gọi người đến chứng kiến sau đó chạy vào bếp nhà ông Kiều Văn Tiễn lấy 1 chiếc xà beng ra đâm 2 - 3 nhát nhưng không gây hư hỏng tường. Ông T1, bà T bước sang sân nhà H dùng điện thoại quay video

thì H dùng xà beng đâm về phía chân bà T nhưng không trúng. Bà T thách thức: "Mày đánh tao đi". H dùng xà beng vụt vào người bà T. Chị M (vợ H) giằng chiếc xà beng ra. H chạy vào bếp nhà mình lấy 1 con dao phay chạy ra sân, cách khoảng 2 mét, tay phải H cầm dao chém một nhát về phía bà T. Bà T giơ tay trái lên đỡ thì dao trúng vào khủy tay trái, gây chảy máu. Mọi người can ngăn, giằng dao của H ra, bà T nằm ra sân nhà H. Ông T1 nói: "Mày chém vợ tao thì tao chém mày" rồi về nhà cầm một con dao sang nhà H, lúc này H đã đi sang nhà ông T1 nên ông T1 không chém được. Bà T được điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến ngày 17/12/2020 thì xuất viện.

Qua trưng cầu giám định pháp y về thương tích của bà T, Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận: Thương tích vùng khuỷu tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt Kiều Văn H 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2021).

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lưu Thị T số tiền 5.723.261 đồng**;** Bao gồm: Tiền thuê xe là 700.000 đồng; Tiền thuốc: 826.800 đồng; Tiền sữa, kem đánh răng, bàn chải: 640.000 đồng; Tiền viện phí: 1.356.461 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bà T trong thời gian điều trị tại bệnh viện 600.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng , án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/6/2021, bị hại là bà Lưu Thị T kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm yêu cầu không cho bị cáo Kiều Văn H được hưởng án treo, yêu cầu H bồi thường toàn bộ thiệt hại là 33.473.261 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thương tích gây ra cho bị hại là rất nhỏ (1%) nên án sơ thẩm đã tuyên bị cáo H phạm tội cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng là tương xứng với hành vi phạm tội, đúng quy định của pháp luật.

Với thương tích 1%, án sơ thẩm đã tính đầy đủ các khoản thiệt hại có căn cứ và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.723.261 đồng là thỏa đáng.

Bị hại kháng cáo yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại, song bị hại không có chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Kháng cáo của bị hại không đươc chấp nhận , song người yêu cầu về bồi thường sức khỏe được miễn án phí nên bà T không phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại - bà Lưu Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Thái Bình về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt**:** Xử phạt Kiều Văn H 6 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Kiều Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Kiều Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lưu Thị T số tiền 5.723.261 đồng *(Năm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng)*. Bao gồm: Tiền thuê xe 700.000 đồng; Tiền thuốc: 826.800 đồng; Tiền sữa, kem đánh răng, bàn chải: 640.000 đồng; Tiền viện phí: 1.356.461 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của bà T trong thời gian điều trị tại bệnh viện 600.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 600.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

[2] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự phúc thẩm cho bà Lưu Thị T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/8/2021.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Toàn Nghĩa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Thái Bình.
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.